

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 09-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Nguyễn Đức Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Tr, xã T1, huyện T, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp; bố đẻ: Nguyễn Thế S; mẹ đẻ: Bùi Thị H; vợ: Nguyễn Thị M; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã T2, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn Đ 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020. Chấp hành xong hình phạt tù vào 05/01/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố M2, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Khắc Đ1, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Â, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 10/01/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn N, huyện T tuần tra kiểm soát tại khu vực nhà hoang khu B thuộc tổ dân phố TĐ, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc

Giang phát hiện Nguyễn Ngọc H1 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; gần khu vực đó có Nguyễn Khắc Đ1. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thu giữ những vật chứng sau:

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc H1 02 (hai) mảnh giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 (một) xi lanh bằng nhựa loại 3 ml/cc đã qua sử dụng, phần đầu kim bị bể cong, bên trong không chứa gì.

- Thu giữ của Nguyễn Khắc Đ1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh, đen, biển kiểm soát 98D1- 504.51 đã qua sử dụng, có số khung BLHHC 1254FY045476, số máy HC12E-7045561, đã tiến hành kiểm tra xe mô tô nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì (BL 67- 68).

Quá trình đấu tranh Nguyễn Ngọc H1 khai nhận nguồn gốc số ma túy mà H1 sử dụng là do H1 mua của Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ lời khai của H1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Nguyễn Văn Đ tại Thôn Ấ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét khẩn cấp thu giữ các vật chứng sau:

- Thu giữ tại ngăn tủ kính đựng đồ thứ hai tại khu vực hiên phòng trọ của Nguyễn Văn Đ đang ở 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có đường viền màu xanh, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- Thu giữ tại ngăn dưới cùng của tủ kính để đồ ở khu vực hiên phòng trọ của Nguyễn Văn Đ ở 02 (hai) túi nilon, trong đó có 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ; 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, cả hai túi nilon đều bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- Thu giữ tại ngăn trên cùng tủ kính để trong phòng Nguyễn Văn Đ ở 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đường viền đỏ, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy.

Tất cả số vật chứng trên được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX”.

- Thu giữ tại gầm tủ kính đựng đồ trong phòng Nguyễn Văn Đ ở 01 (một) cân điện tử màu bạc.

- Thu giữ tại hộp nhựa màu trắng để tại nền nhà cạnh cửa phòng của Nguyễn Văn Đ số tiền 1.750.000 đồng, gồm các tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng, 5.000 đồng, niêm phong trong phong bì “Tiền 1”.

- Thu giữ tại hộp gỗ màu đen để tại nền nhà cạnh cửa phòng của Nguyễn Văn Đ ở số tiền 6.850.000 đồng, gồm các tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, niêm phong trong phong bì “Tiền 2”.

- Thu giữ tại cam trước cửa phụ về hiên nhà 01 (một) thẻ nhớ “32GB” có nhãn hiệu “Kingston”, tại phòng trọ của Nguyễn Văn Đ ở (ký hiệu số 1).

- Thu giữ tại cam trước cửa phòng trọ hướng sang cửa nhà anh Nguyễn Văn Kh do Nguyễn Văn Đ ở 01 (một) thẻ nhớ “32GB” có nhãn hiệu “Sandisk” (ký hiệu số 2).

- Thu giữ tại cam trước cửa phòng trọ hướng ra trước cửa phòng Nguyễn Văn Đ ở 01 (một) thẻ nhớ “32GB” có nhãn hiệu “Kingston” (ký hiệu số 3).

- Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, hỏng camera, màn hình bị vỡ nứt, được gắn số sim 0568.406.977, Imet 345551891911046 (BL 74- 75).

Ngày 10/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Đ.

Cơ quan điều tra tiến hành test nhanh chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc H1 và Nguyễn Văn Đ, kết quả H1 dương tính với ma túy Heroine, còn Đ dương tính với ma túy Heroine và ma túy Methamphetamine. Cơ quan điều tra lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc H1 đựng trong 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp đậy, ký hiệu “H1”.

Tại Kết luận giám định số 998 ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” được niêm phong gửi giám định:
 - + Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (túi) ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,033 gam, loại Methamphetamine.

- + Chất bột màu trắng bám dính trong 02 (hai) túi ni lon màu trắng (trong đó có: 01 (một) túi một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ và 01 (một) túi một đầu có rãnh khóa bằng nhựa) là ma túy, loại Heroine, không xác định được khối lượng.

- + Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 2,610 gam, loại Heroine.

- Trong mẫu chất lỏng (nước tiểu của Nguyễn Ngọc H1) đựng trong 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp đậy, ký hiệu “H1” đã được niêm phong gửi giám định: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất lỏng (nước tiểu của Nguyễn Ngọc H1) (BL 47- 48).

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định nội dung 03 chiếc thẻ nhớ nhưng không phát hiện dấu vết cắt ghép, có nhiều file video không đọc được nội dung hình ảnh trong thẻ nhớ ký hiệu 01 và 02, thẻ nhớ ký hiệu số 03 không tìm thấy file video hình ảnh nào. Các dữ liệu trong thẻ nhớ ký hiệu 01 và thẻ nhớ ký hiệu 02 đã được trích xuất lưu vào 01 thiết bị USB nhãn hiệu kingston-64GB.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc H1 và Nguyễn Văn Đ khai nhận: Sáng ngày 10/01/2023, H1 cùng bạn là Nguyễn Khắc Đ1 xuống khu vực thị trấn Cao Thượng, huyện T, tỉnh Bắc Giang chơi và uống nước ở quán Cafe Mộc Anh, H1 hỏi vay 200.000 đồng (đ) của anh Đ1 rồi rủ anh Đ1 về chỗ phòng ở của Đ ở Thôn Â, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang (phòng này Đ thuê của anh Nguyễn Văn Kh từ tháng 11/2022). Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 10/01/2023 H1 và Đ1 đến nơi Đ ở; H1 thấy cửa khóa, còn cổng bên cạnh khép hờ nên đứng trước cửa gọi “Đ ơi để cho anh cái hàng”, ý H1 muốn hỏi mua ma túy của Đ. Đ ở trong nhà nói vọng ra hỏi “Ai đấy”, H1 bảo “Anh” thì Đ bảo “Anh vào sân trong”. H1 và Đ1 đi qua cổng vào trong sân, đến trước cửa sắt ở hiên rồi H1 lấy một tờ tiền mệnh giá 200.000 đ vay của anh Đ1 đút vào bên trong phòng qua lỗ được khoét ở trên cửa, Đ ở bên trong thả ra ngoài qua lỗ khoét cho H1 02 (hai) gói giấy bạc, mặt ngoài màu vàng.

H1 biết đó là ma túy Heroine mà Đ bán cho mình nên cầm lấy rồi rủ anh Đ1 về ngôi nhà hoang ở khu B thuộc tổ dân phố TĐ, thị trấn N, huyện T và bỏ ma túy vừa mua được của Đ cùng nước cất, kim tiêm đã chuẩn bị sẵn từ trước ra sử dụng một mình, còn Đ1 không sử dụng. Khi H1 sử dụng ma túy xong chuẩn bị ra về thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn N, huyện T tuần tra kiểm soát, phát hiện, thu giữ các vật chứng có liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H1 (BL 130- 135, 175- 183).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận nguồn gốc số ma túy Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp và số ma túy Đ bán cho H1 do Đ mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi ở khu vực bến xe khách thị trấn N, huyện T vào khoảng 15 giờ chiều ngày 07/01/2023 với giá 1.400.000 đ. Sau đó Đ mang về nhà sử dụng một phần ma túy Heroine và ma túy Methamphetamine vào tối ngày 07/01/2023, Đ chia nhỏ thành 02 gói ma túy bán cho H1, số ma túy còn lại Đ cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Đối với người bán ma túy cho Đ, Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn N, huyện T nhưng không xác định được người bán ma túy cho Đ là ai nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không có căn cứ để làm rõ đối tượng bán ma túy cho Đ để xem xét, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc H1 và Nguyễn Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển phần tài liệu và vật chứng có liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Văn Đ đến Trưởng Công an huyện T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn Kh là người cho Đ thuê phòng nhưng anh Kh không biết Đ thuê phòng để bán ma túy nên anh Kh không vi phạm pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Khắc Đ1 là người cho Nguyễn Ngọc H1 vay tiền và chở H1 đến nhà Đ, tuy nhiên anh Đ1 không biết việc H1 vay tiền để mua ma túy và chở H1 đến nhà Đ để H1 mua ma túy và anh Đ1 không sử dụng ma túy cùng H1 nên anh Đ1 không vi phạm pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, biển kiểm soát 98D1-504.51 đã qua sử dụng có số khung HLHHC1254FY045476; số máy HC12E-7045561. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Khắc Đ1 nên ngày 29/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh Đ1.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 14/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã trình bày luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề

ngợi Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 3 năm đến 03 năm 06 tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đ.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, tại nơi ở thuê thuộc Thôn Ấ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi bán trái phép ma túy Heroin với số tiền 200.000 đ cho Nguyễn Ngọc H1. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ phát hiện Đ có hành vi tàng trữ trái phép 2,610 gam ma túy Heroin và 0,033 gam ma túy Methamphetamine, mục đích bán kiếm lời.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: : Bị cáo có 01 tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý; hành vi của bị cáo là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho

xã hội.

[6] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, song xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, hiện đang có con nhỏ nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 200.000 đ là tiền Đ bán ma túy cho H1, 01 (một) cân điện tử màu đen bạc, Đ sử dụng để chia ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 mảnh giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” được hoàn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.400.000 đ, 03 thẻ nhớ, 01 chiếc điện thoại di động là tài sản của Nguyễn Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; các điều 89, 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **03** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

2. Về việc xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đ và 01 (một) cân điện tử màu đen bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” được niêm phong bằng hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 8.400.000 đồng, 01 (một) thẻ nhớ “32 GB” nhãn hiệu “Kingston”, 01 (một) thẻ nhớ “32 GB” nhãn hiệu “Kingston”, 01 (một) thẻ nhớ “32 GB” nhãn hiệu “SanDisk” và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, hồng camera, màn hình bị vỡ nứt, được gắn số sim 0568406977 có số imei: 354551891911046 nhưng tạm giữ để thi hành án.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản

án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Toàn

